

PHÂN TẦNG XÃ HỘI, PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO: VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐẶNG TRƯỜNG XUÂN*

1. Quan niệm về phân tầng xã hội
Phân tầng xã hội (PTXH) là một trong những khái niệm cơ bản của xã hội học. Trong lịch sử, có nhiều cách tiếp cận về PTXH, các nhà xã hội học đã đưa ra nhiều yếu tố để xác định khái niệm PTXH, điển hình như:

Karl Marx không trực tiếp đưa ra một định nghĩa nào về PTXH. Tuy nhiên, theo nhà xã hội học người Mỹ Tony Bilton "Karl Marx đã cung cấp cho xã hội học và chính trị học hiện đại một trong những tiếp cận lý thuyết bao quát và mạnh mẽ nhất... điều chắc chắn là bất cứ lý thuyết phân tầng nào đều vay mượn của Marx cách lý giải về giai cấp, ngay dù nhà xã hội học đó kết thúc bằng cách bài bác Marx"⁽¹⁾. Marx xem xét PTXH chủ yếu theo cấu trúc bất bình đẳng về mặt kinh tế, trong đó yếu tố sở hữu là dấu hiệu quan trọng nhất để tạo ra một cấu trúc tầng bậc trong xã hội. Khái niệm PTXH chủ yếu được nhìn nhận theo một trục giai cấp thống trị/giai cấp bị trị (giai cấp sở hữu/giai cấp không sở hữu). Trong lý luận của mình, ông cũng chú ý tới nhân tố phân công lao động xã hội, nhưng vẫn khẳng định: PTXH là do yếu tố kinh tế – quyền sở hữu tư liệu sản xuất quyết định. Tony Bilton cho rằng, xã hội được chia thành một cấu trúc theo khuôn mẫu của những nhóm xã hội không bình đẳng và lưu truyền bền vững từ thế hệ này sang thế hệ khác. PTXH là một cơ cấu bất

binh đẳng ổn định giữa các nhóm xã hội và được duy trì bền vững qua các thế hệ.

M. Weber đưa ra nguyên tắc tiếp cận ba chiều đối với vấn đề phân tầng, coi khái niệm PTXH bao hàm cả việc phân chia xã hội thành các giai cấp. Ba chiều hay ba khía cạnh là địa vị kinh tế (tài sản), địa vị chính trị (quyền lực), địa vị xã hội (uy tín) cấu thành các tầng lớp xã hội. Theo M. Weber, tài sản, quyền lực hay uy tín có thể độc lập với nhau song trong thực tế chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau, chúng có thể chuyển hoá cho nhau, củng cố hoặc chi phối lẫn nhau. Người có tài sản có thể dễ dàng để đạt được quyền lực, uy tín; ngược lại, người có quyền lực, uy tín lại có thể sử dụng để nhận được bổng lộc hay quyền lợi kinh tế do xã hội mang lại.

Nguyễn Đình Tấn cho rằng: PTXH là kết quả của sự phân công lao động xã hội và sự bất bình đẳng mang tính cơ cấu của mọi xã hội loài người. PTXH là sự phân chia, sự sắp xếp và hình thành cấu trúc gồm các tầng xã hội (bao gồm cả sự phân loại, xếp hạng). Đó là sự khác nhau về địa vị kinh tế (hay tài sản), địa vị chính trị (hay quyền lực), địa vị xã hội (hay uy tín) cũng như khác nhau về trình độ học vấn, loại nghề nghiệp, phong cách sinh hoạt, cách ăn mặc, kiểu nhà ở, nơi cư trú, thị hiếu nghệ thuật, trình độ tiêu dùng.

Theo Trịnh Duy Luân: PTXH là sự phân chia mang tính cấu trúc thành các tầng lớp, giai tầng xã hội dựa trên các đặc trưng, vị thế kinh tế xã hội của các cá nhân, trong đó sử dụng đồng thời 3 loại dấu

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

1 - Tony Bilton. Nhập môn Xã hội học, Nxb. KHXH, H. 1993, tr. 56.

hiệu, tiêu chí: Về kinh tế (tài sản, thu nhập), về chính trị (quyền lực, tổ chức) và về văn hóa (uy tín).

Với những quan niệm nói trên, chúng ta có thể hiểu PTXH theo 3 đặc trưng sau:

Thứ nhất, PTXH là sự phân hóa, sự sắp xếp các cá nhân thành những tầng lớp, thang bậc khác nhau trong cơ cấu xã hội (trong hệ thống phân chia thành những tầng lớp cao và những tầng lớp thấp) dựa trên ba khía cạnh là địa vị kinh tế (tài sản), địa vị chính trị (quyền lực), địa vị xã hội (uy tín).

Thứ hai, PTXH là hiện tượng khách quan, phổ biến của xã hội có giai cấp. Nó luôn gắn với bất bình đẳng xã hội mang tính cơ cấu của mọi xã hội có giai cấp và sự phân công lao động xã hội.

Thứ ba, PTXH thường được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, song không phải là bất biến mà có thể có những sự thay đổi nhất định (sự di chuyển từ tầng lớp này sang tầng lớp khác trong cơ cấu xã hội hoặc trong nội bộ từng tầng lớp riêng biệt).

Trong lịch sử, tương ứng với các loại xã hội khác nhau, có những hệ thống phân tầng khác nhau, tuy nhiên các nhà xã hội học thường đề cập tới 2 kiểu PTXH là phân tầng đóng và phân tầng mở. Phân tầng đóng là loại phân tầng diễn ra trong xã hội đẳng cấp, ở đó ranh giới giữa các tầng lớp xã hội được xác định rất rõ ràng và được duy trì một cách nghiêm ngặt. Các cá nhân không có cơ hội để thay đổi vị trí của mình từ tầng lớp này sang tầng lớp khác. Phân tầng mở là loại phân tầng trong xã hội có giai cấp, ở đó ranh giới giữa các tầng lớp rất linh hoạt, các cá nhân trong xã hội có cơ hội, điều kiện để di chuyển sang các tầng lớp khác.

Ngoài ra, khi nghiên cứu PTXH các nhà xã hội học Việt Nam còn đề cập đến PTXH hợp thức và PTXH không hợp thức.

PTXH hợp thức là sự PTXH dựa trên cơ sở của sự khác biệt tự nhiên về năng lực (thể chất, trí tuệ), điều kiện, cơ may, cũng như những khác biệt về tài, đức và sự đóng góp, cống hiến thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội.

PTXH không hợp thức là PTXH không dựa trên sự khác biệt tự nhiên giữa các cá nhân, cũng như

không chủ yếu được tạo ra do sự khác nhau về tài, đức và sự đóng góp, cống hiến thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội mà nó dựa vào những hành vi trái pháp luật.

2. Nhận diện phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam

2.1. Mô hình phân tầng xã hội

Ở Việt Nam hiện nay chưa có nghiên cứu mang tính quốc gia chỉ ra tháp PTXH, mà chỉ mang tính chất nghiên cứu cá nhân như:

- Theo Đỗ Thiên Kính: Trong những năm qua PTXH ở Việt Nam có dạng "kim tự tháp". Ông chia thành 9 tầng lớp trong xã hội từ cao xuống thấp như sau: Lãnh đạo quản lý; doanh nhân; chuyên môn cao; nhân viên; buôn bán, dịch vụ; công nhân; tiểu thủ công; lao động giản đơn; nông dân.

- Theo Nguyễn Đình Tấn: Tháp PTXH ở Việt Nam có hình "nằm rượu" gồm 5 tầng:

+ Tầng 5 (đỉnh) người có mức sống cao (giàu) từ 2% đến 5%;

+ Tầng 4 người có mức sống khá giả từ 5% đến 10%;

+ Tầng 3 người có mức sống trung bình khá từ 10% đến 15%;

+ Tầng 2 người có mức sống trung bình từ 45% đến 55%;

+ Tầng 1 (tầng đáy) người có mức sống kém (nghèo) từ 10% đến 15%.

Có thể thấy, mô hình PTXH đã bắt đầu có xu hướng thay đổi từ mô hình hình tháp với đặc trưng là hơn một nửa dân cư sống dưới mức nghèo vào đầu những năm 1990 sang mô hình hình thoi với đặc trưng tỷ lệ nghèo giảm xuống dưới 20% và đồng thời xuất hiện nhiều tầng lớp trung lưu, trong khi tầng đỉnh giàu có cũng chiếm một tỷ trọng nhỏ

2.2. Phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo.

Theo kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam của Tổng cục thống kê từ năm 1990 đến nay cho thấy: Từ khi Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới, cùng với sự tăng trưởng kinh tế và những nỗ lực xóa đói, giảm nghèo của Đảng, Nhà nước, đời sống nhân dân đã được cải thiện rõ rệt, mức thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng trên

phạm vi cả nước. Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch về thu nhập bình quân đầu người/tháng giữa nhóm có thu nhập thấp nhất 20% và nhóm có thu nhập cao nhất 20% cũng tăng lên: Năm 1990 là 4,1 lần; năm 1993 là 6,2 lần; năm 1994 là 6,5 lần; năm 1995 là 7,0 lần; năm 1996 là 7,3 lần; năm 1999 là 7,6 lần; năm 2002 là 8,1 lần và năm 2004 là 8,3 lần, 2008 là 8,9 lần; năm 2010 là 9,2 lần; năm 2012 là 9,2 lần. Khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng miền cũng có sự gia tăng thể hiện: Thu nhập bình quân đầu người vùng giàu nhất ở Việt Nam là vùng Đông Nam Bộ cao gấp 2,5 lần (2002); 3,1 lần (2004); 3,3 lần (2008); 3lần (2010); 3,2 lần (2012) vùng nghèo nhất là vùng Tây Bắc.

Tỷ lệ hộ nghèo trong những năm qua giảm nhanh: Năm 1993 là 41,6%; 2004 là 18,1%; năm 2010 là 14,2%; năm 2012 là 11,1%. Như vậy, có thể thấy trong những năm qua tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhưng khoảng cách giàu nghèo có xu hướng doãng ra và trong số người nghèo thì có tới gần 90% sống ở nông thôn và tỷ lệ người nghèo ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn ở mức rất cao so với mức trung bình của cả nước.

Điều đáng lưu ý là hiện tượng PTXH ở Việt Nam hiện nay diễn ra đồng thời theo hai xu hướng: Hợp thức và không hợp thức. Bên cạnh xu hướng phân tầng hợp thức là chủ đạo, trong xã hội cũng đang diễn ra xu hướng phân tầng không hợp thức. Đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều những nhóm giàu có nhanh chóng nhờ những thủ đoạn làm ăn phi pháp, bất minh, cơ hội, lợi dụng những kẽ hở và sự chưa hoàn thiện của luật pháp và hệ thống quản lý, sự thoái hóa biến chất, quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ quản lý, có chức, có quyền. Có tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên, quan chức trong bộ máy nhà nước thông đồng, câu kết với giới làm ăn bất chính, cố tình làm sai lệch chính sách và pháp luật của Nhà nước để trục lợi, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và công dân. Cũng không ít kẻ nhờ cớ tiến và những thủ đoạn cơ hội, mua bằng cấp, quyền chức, câu kết với giới quan chức thoái hóa mà trở nên giàu sang, có địa vị. Đây chính là những yếu tố

góp phần gây nên và làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng, bất công trong xã hội, làm nhiễu loạn hệ thống giá trị, chuẩn mực xã hội, làm mất lòng tin của nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ và định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang theo đuổi.

Qua nghiên cứu thực trạng PTXH ở Việt Nam cho thấy tồn tại cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực của PTXH là khơi dậy, thúc đẩy tính tích cực, năng động, chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, nhóm xã hội trong việc phát hiện khai thác các cơ hội để làm giàu chính đáng, vươn lên thành đạt trong các lĩnh vực của đời sống, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường. Những biến đổi trong cơ cấu giai tầng xã hội dưới tác động của PTXH có tác động tích cực, góp phần kích thích mạnh mẽ sự chuyển đổi mô hình và cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý, bền vững, làm tăng tính cơ động xã hội và sự phân công lại lao động xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển mới của đất nước. Thông qua PTXH mà sàng lọc, tuyển chọn, hình thành được những tầng lớp mới, những nhóm ưu tú, vượt trội, có những phẩm chất và năng lực cần thiết, thích ứng được với sự biến đổi của xã hội. Mặt tiêu cực của PTXH, nhất là phân tầng bất hợp thức là những hệ lụy, những mặt trái mà nó tác động, ảnh hưởng đến xã hội. Đó là sự phân hóa giàu nghèo, chênh lệch về mức sống, bất bình đẳng xã hội gia tăng, là sự đảo lộn và nhiễu loạn các giá trị xã hội, là sự mất lòng tin của người dân vào chế độ và những người đại diện cho chế độ, dẫn đến những hành vi tiêu cực, làm cho xã hội mất ổn định, những động lực chân chính bị triệt tiêu, làm tăng những yếu tố tiêu cực, cản trở sự phát triển xã hội.

3. Một số kiến nghị trong quản lý phân tầng xã hội, giảm nghèo ở nước ta

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện CNH, HĐH đất nước, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh như Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã khẳng định.

- Trong quản lý PTXH nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung phải quán triệt và thực hiện nhất quán mô hình chính sách xã hội thực hiện song song, đồng thời với chính sách kinh tế mà Đảng ta đã lựa chọn. Với mô hình này tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã hội trong mỗi bước đi và trong từng chính sách của công cuộc đổi mới. Tức là phải thiết lập một hệ thống chính sách xã hội với con người là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Trong đó phải giải quyết hàng loạt quan hệ cơ bản như: Không để tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội đối kháng nhau, triệt để nhau, cản trở nhau trong quá trình đổi mới; không vì sự phát triển trước mắt mà làm tổn hại đến khả năng phát triển trong tương lai; không để sự giàu có của một bộ phận xã hội mà cản trở đến sự phát triển của toàn xã hội cũng như không vì tập trung giải quyết tình trạng đói nghèo của một bộ phận dân cư mà làm cản trở đến khả năng làm giàu chính đáng của một bộ phận khác trong xã hội.

- Thực hiện việc khuyến khích làm giàu hợp pháp, đồng thời có chính sách và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa các vùng miền, giai tầng xã hội. Do vậy, trong vận hành nền kinh tế cần chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không phó mặc cho thị trường hoặc can thiệp, làm sai lệch các quan hệ thị trường và gắn liền với đó là thực hiện ngày càng tốt hơn công tác xóa đói giảm nghèo, phúc lợi xã hội, bảo vệ và trợ giúp các đối tượng dễ bị tổn thương trong nền kinh tế thị trường, chương trình an sinh xã hội.

- Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, tạo khuôn khổ pháp lý để mọi người dân thật sự bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ cũng như tạo môi trường xã hội dân chủ, công khai, minh bạch, làm cho mọi người, mọi thành phần kinh tế, mọi giai tầng xã hội được cạnh tranh lành mạnh, có cơ hội bình đẳng để phát huy tài năng, trí tuệ, vươn lên

làm giàu, tham gia vào quản lý xã hội, tự khẳng định mình. Do đó cần lưu ý khi ban hành luật pháp, cơ chế, chính sách, Nhà nước phải xem xét một cách toàn diện, cân trọng, để một mặt, khuyến khích những nhân tố mới, những yếu tố tích cực, mặt khác, khắc phục và hạn chế các khuyết tật và mặt trái của kinh tế thị trường về PTXH và phân hóa giàu nghèo, không làm tổn hại đến quyền và lợi ích của những cộng đồng "yếu thế", tạo điều kiện để những người bị thiệt thòi có điều kiện vươn lên hòa nhập với cộng đồng.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp, cả về kinh tế, chính trị, pháp luật, giáo dục... để định hướng và điều chỉnh cơ cấu xã hội và PTXH theo hướng phát triển bền vững, kích thích mạnh mẽ sự chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế, làm tăng tính cơ động xã hội và sự phân công lại lao động xã hội một cách hợp lý, đặc biệt hạn chế xu thế phân tầng bất hợp thức hiện nay và những tác động tiêu cực của nó đối với phát triển xã hội, cũng như sử dụng có hiệu quả viện trợ nhân đạo và phát triển. Đảm bảo cho nguồn lực đầu tư của Nhà nước và viện trợ nước ngoài đến thẳng người dân.

- Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về PTXH, phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội... để nắm bắt thực trạng, dự báo xu hướng biến đổi của nó, trên cơ sở đó chủ động đề xuất với Đảng và Nhà nước kịp thời đưa ra những định hướng chiến lược và những chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thời kỳ chuyển đổi cơ chế và mô hình quản lý phát triển đất nước. ☒

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Thiên Kinh. (2012). *Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay (Qua những cuộc Điều tra mức sống Hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Tấn (2005). *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*. Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Tấn (2013). *Sự hình thành tầng lớp trung lưu và vai trò của nó trong phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay. Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp bộ. Mã số B12-12.33.*